

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 38  
CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN  
HONDA CB500X (2021+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB500X (2021+) · Dùng cho HONDA CB500X (2021)

Sơ đồ online:

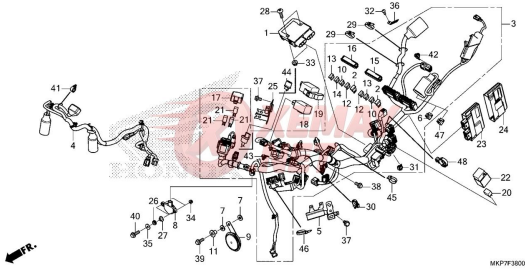
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004956> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                              |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 55 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 55/55 | Tổng giá trị:<br>66,062,886đ |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+)



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0004956            |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB500X                   |
| Năm SX        | 2021                     |
| Loại hệ thống | FRAME                    |
| Danh mục      | CATALOGUE CB500X (2021+) |
| Số phụ tùng   | 55 chi tiết              |
| Tổng giá trị  | 66,062,886đ              |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (55 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+)**:

| # | Tên phụ tùng                                                          | Mã SKU       | SL | Giá lẻ      |
|---|-----------------------------------------------------------------------|--------------|----|-------------|
| 1 | TIẾT CHẾ CHỈNH LƯU 31600-MKN-D51 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500  | 31600MKN-D51 | 1  | 2,313,255đ  |
| 2 | Điốt 3 đầu 31730-MAS-601 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R | 31730MAS-601 | 1  | 178,944đ    |
| 3 | Dây điện chính 32100-MKP-DQ0 HONDA CB 500                             | 32100MKP-DQ0 | 1  | 10,344,574đ |
| 3 | Dây điện chính 32100-MKP-T80 HONDA CB 500                             | 32100MKP-T80 | 1  | 10,736,623đ |
| 3 | Dây điện chính 32100-MKP-TL0 HONDA CB 500                             | 32100MKP-TL0 | 1  | 8,880,489đ  |
| 4 | Dây điện phụ trước 32103-MKP-DQ0 HONDA CB 500                         | 32103MKP-DQ0 | 1  | 1,999,290đ  |
| 4 | Dây điện phụ trước 32103-MKP-T80 HONDA CB 500                         | 32103MKP-T80 | 1  | 2,075,750đ  |
| 5 | Giá đỡ khớp nối 32206-MGZ-J00 HONDA CB 500                            | 32206MGZ-J00 | 1  | 94,353đ     |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                     | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 6  | Chụp đầu giắc dây 32606-MKK-H11 HONDA CB 500                                                                                     | 32606MKKH11 | 1  | 216,361đ   |
| 7  | Cao su đệm đèn sau 33714-KL3-620 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB, WAVE 110        | 33714KL3620 | 1  | 10,854đ    |
| 8  | Cảm biến góc nghiêng 35160-MGS-D31 HONDA CB 500, MSX 125                                                                         | 35160MGSD31 | 1  | 1,952,114đ |
| 9  | CÒI XE 38110-MGZ-J01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                                              | 38110MGZJ01 | 1  | 359,516đ   |
| 10 | Cầu chì dẹt 38221-SNA-A31 HONDA CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                                           | 38221SNAA31 | 1  | 97,607đ    |
| 11 | Bạc đệm còi xe 38117-KFE-701 HONDA CB 500                                                                                        | 38117KFE701 | 1  | 36,008đ    |
| 12 | Cầu chì dẹt 38221-SNA-A41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110 | 38221SNAA41 | 1  | 91,101đ    |
| 13 | Cầu chì dẹt 38221-SNA-A51 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160              | 38221SNAA51 | 1  | 91,101đ    |
| 14 | Cầu chì dẹt 38221-SNA-A81 HONDA CB 500, REBEL 1100, SH 125, SH 150, VISION 110                                                   | 38221SNAA81 | 1  | 97,607đ    |
| 15 | Nắp ốp trên dây điện 38255-MKP-T80 HONDA CB 500                                                                                  | 38255MKPT80 | 1  | 254,834đ   |
| 16 | Nắp ốp trên dây điện 38256-MKP-T80 HONDA CB 500                                                                                  | 38256MKPT80 | 1  | 254,834đ   |
| 17 | Nắp ốp dưới cầu chì 38281-MGZ-J01 HONDA CB 500                                                                                   | 38281MGZJ01 | 1  | 104,114đ   |
| 18 | Rơ le đèn xi nhan LED 38301-MKJ-D01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                       | 38301MKJD01 | 1  | 3,360,889đ |
| 19 | Giảm chấn rơ le xi nhan 38306-MKP-D00 HONDA CB 500                                                                               | 38306MKPD00 | 1  | 113,875đ   |
| 20 | Rơ le công suất 38501-KWN-901 HONDA AIR BLADE 125, CB 500                                                                        | 38501KWN901 | 1  | 91,415đ    |
| 20 | RƠ LE 38501-MKP-DN1 HONDA CB 500                                                                                                 | 38501MKPDN1 | 1  | 91,101đ    |
| 21 | RƠ LE KHỞI ĐỘNG 38501-MEL-003 HONDA CB 500, REBEL 1100                                                                           | 38501MEL003 | 1  | 172,438đ   |
| 22 | Ốp rơ le 38506-KZZ-900 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                                            | 38506KZZ900 | 1  | 61,819đ    |
| 23 | Điều khiển phun xăng điện tử 38770-MKP-D81 HONDA CB 500                                                                          | 38770MKPD81 | 1  | 7,304,157đ |
| 23 | Điều khiển phun xăng điện tử 38770-MKP-DL1 HONDA CB 500                                                                          | 38770MKPDL1 | 1  | 6,043,417đ |
| 23 | Điều khiển phun xăng điện tử 38770-MKP-DQ2 HONDA CB 500                                                                          | 38770MKPDQ2 | 1  | 7,038,996đ |
| 24 | Đệm bộ điều khiển điện tử 38774-MKP-D00 HONDA CB 500                                                                             | 38774MKPD00 | 1  | 102,487đ   |
| 25 | Giá bắt rơ le 50194-MGZ-J00 HONDA CB 500                                                                                         | 50194MGZJ00 | 1  | 138,276đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                           | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|----------|
| 26 | Cao su ốp bên 64535-MFJ-D00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                                             | <a href="#">64535MFJD00</a>  | 1  | 35,355đ  |
| 27 | Bạc đệm cảm biến góc nghiêng 90129-MGZ-J00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                              | <a href="#">90129MGZJ00</a>  | 1  | 40,476đ  |
| 28 | Vít 6x25 90135-K87-A00 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500                                                                              | <a href="#">90135K87A00</a>  | 1  | 33,010đ  |
| 29 | Đai kẹp dây 90652-KT1-771 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125                                                         | <a href="#">90652KT1771</a>  | 1  | 68,791đ  |
| 30 | Kẹp 90652-HC4-003 HONDA CB 500, REBEL 1100                                                                                             | <a href="#">90652HC4003</a>  | 1  | 61,306đ  |
| 31 | Kẹp 91535-STK-003 HONDA CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                                   | <a href="#">91535STK003</a>  | 1  | 70,941đ  |
| 32 | Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE                                                                           | <a href="#">9390324380</a>   | 1  | 14,472đ  |
| 33 | Đai ốc 6mm 94050-06070 HONDA LEAD, SPACY                                                                                               | <a href="#">9405006070</a>   | 1  | 14,472đ  |
| 34 | Đai ốc 6mm 94050-06080 HONDA CUB-C70, DREAM, LEAD, SH                                                                                  | <a href="#">9405006080</a>   | 1  | 21,708đ  |
| 35 | Vòng đệm 6mm 94103-06800 HONDA MSX 125                                                                                                 | <a href="#">9410306800</a>   | 1  | 28,941đ  |
| 36 | Kẹp 4x90 94591-49000 HONDA CB500F                                                                                                      | <a href="#">9459149000</a>   | 1  | 34,860đ  |
| 37 | Bu lông 6x10 95701-060-1000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                         | <a href="#">957010601000</a> | 1  | 14,472đ  |
| 38 | Bu lông đầu có gờ 6X14 95701-060-1408 HONDA LEAD 125 -                                                                                 | <a href="#">957010601408</a> | 1  | 14,472đ  |
| 39 | Bu lông 6X20 95701-060-2007 HONDA REBEL 300                                                                                            | <a href="#">957010602007</a> | 1  | 29,040đ  |
| 40 | Bu lông 6X22 95701-060-2200 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE                                | <a href="#">957010602200</a> | 1  | 14,472đ  |
| 40 | Bu-lông đầu gờ 6x22 95701-060-2208 HONDA MSX 125                                                                                       | <a href="#">957010602208</a> | 1  | 29,478đ  |
| 41 | Kẹp cuộn dây điện 25MM 90683-SA0-003 HONDA CB 500, MSX 125                                                                             | <a href="#">90683SA0003</a>  | 1  | 76,460đ  |
| 42 | Kẹp 91535-TA0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110 | <a href="#">91535TA0003</a>  | 1  | 70,941đ  |
| 43 | Kẹp cài 91565-SEL-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, REBEL 1100, SH 125                                                   | <a href="#">91565SEL003</a>  | 1  | 62,963đ  |
| 44 | Rơ le xi nhan 38301-KZZ-J01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150, SUPER CUB, VARIO 160, WINNER R                        | <a href="#">38301KZZJ01</a>  | 1  | 389,710đ |
| 45 | Đai kẹp dây 90650-KV6-003 HONDA CB 500, MSX 125                                                                                        | <a href="#">90650KV6003</a>  | 1  | 51,720đ  |
| 46 | Đai kẹp dây 90651-KV6-003 HONDA CB 500, DREAM 110, MSX 125, SUPER CUB                                                                  | <a href="#">90651KV6003</a>  | 1  | 66,234đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|---------|
| 47 | Chụp đầu giắc dây 91771-MKK-H11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160 | 91771MKKH11 | 1  | 48,574đ |
| 48 | Kẹp bó dây 90651-MKP-DN1 HONDA CB 500                                                                                    | 90651MKPDN1 | 1  | 61,819đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB500X](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004956> để biết giá và nơi bán.

**Trích dẫn tài liệu này**

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004956). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004956>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004956)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004956>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004956)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004956>.

**Tài liệu này**  
Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ  
DÂY ĐIỆN HONDA CB500X (2021+)  
(EPCDOV0004956)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.